TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 15-5-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Th.
2. Ông Nguyễn Văn L1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn C – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã K.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số số 22/2025/TLST-DS, ngày 05/02/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo quyếtđưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số B, đường B, khu phố A, Phường A, thị xã K, tỉnh LA.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh LA.

Ông C *có mặt. Bà* H *vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, ông Nguyễn Hùng C *trình bày:*

Bà Ngô Thị H là người mua thức ăn gia súc của ông C từ năm 2016. Vợ chồng bà bán hết heo nhưng không trả hết nợ cho ông C. Đến tháng 02/2022, bà H còn nợ ông C là: 13.275.000đ (mười ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Ông Nguyễn Hùng C yêu cầu bà Ngô Thị H trả số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 03/01/2025 là 20.284.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng)

gồm: số tiền nợ gốc là 13.275.000 đồng và số tiền nợ lãi là 7.009.000 đồng. Ông C yêu cầu bà H trả một lần số nợ trên.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bà Ngô Thị H *trình bày:*

Bà Ngô Thị H đồng ý trả số tiền nợ gốc và tiền lãi của ông Nguyễn Hùng C là 20.284.000 đồng theo biên nhận nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần 03 tháng trả một lần số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các đương sự trình bày

Ông C xác định yêu cầu buộc bà H phải trả 20.284.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc là 13.275.000 đồng và số tiền nợ lãi tính tròn là 7.009.000 đồng. Ông C yêu cầu bà H trả một lần số nợ trên.

Bà H vắng mặt không có ý kiến.

Ông C đồng ý công khai bản án trên Cổngthông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản"*. Bà Ngô Thị H cư trú tại ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh LA. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà H*:* Bà H đã được cấp, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà H.

[3] Về yêu cầu trả nợ gốc: Ông C khởi kiện và đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 01 (một) Giấy ghi các khoản nợ, bà H thừa nhận nợ và đồng ý trả. Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự2015 có cơ sở xác định bà H có xác lập với ông C hợp đồng mua bán tài sản. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông C về số tiền nợ gốc 13.275.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về yêu cầu trả nợ lãi: Ông C yêu cầu tiền lãi tính từ ngày chốt nợ 03/2/2022 đến ngày 03/01/2025 theo lãi suất 1,6%/tháng, bà H đồng ý là phù hợp Điều 440, Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và có lợi cho bà H nên chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: 13.275.000 đồng x 33 tháng (từ ngày 03/2/2022 đến ngày 03/01/2025) x 1,6%/tháng = 7.009.000 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu bà H có trách nhiệm trả nợ vay gốc là 13.275.000 đồng và nợ lãi là 7.009.000 đồng, tổng cộng là 20.284.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

[6] Về việc bà H xin trả dần, ông C không đồng ý. Do pháp luật không quy định về việc trả nợ dần nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[8] Về án phí:

Ông Nguyễn Hùng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính tròn số tiền là: 20.284.000 đồng x 5% = 1.014.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sựcác Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sựĐiều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về hợp đồng mua bán tài sản của ông Nguyễn Hùng C đối với bà Ngô Thị H, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền gốc là 13.275.000 (mười ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng và tiền lãi là 7.009.000 (bảy triệu không trăm lẻ chín ngàn) đồng, tổng cộng là 20.284.000 (hai mươi triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn) đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Hùng C không phải chịu án phí, hoàn trả ông C số tiền tạm ứng án phí 507.100 (năm trăm lẻ bảy ngàn một trăm) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002794 ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K.

3.2. Bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm làm tròn số tiền là 1.014.000 đồng (một triệu không trăm mười bốn ngàn) đồng.

4. Ông Nguyễn Hùng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Ngô Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tòa án niêm yết bản án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh LA;*
- *VKSND tỉnh LA;*
- *VKSND thị xã K;*
- *CC.THADS thị xã K;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L